

Bản án số: 68/2021/HS-ST

Ngày: 21-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Út.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Phát Triển;

Ông Đặng Văn Hai.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Mãi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2021/TLST-HS, ngày 03 tháng 11 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 340/2021/HSST-QĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Minh T, sinh năm: 1979, tại Đồng Tháp; nơi cư trú: 214/5, ấp T T, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ú và con bà Trần Kim N; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 23/3/2020, bị Công an xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định số 23/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến nay chưa thực hiện việc nộp phạt theo quy định của pháp luật; không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại tại: 214/5, ấp T T, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**- Bị hại:**

1. Đoàn Văn L - sinh năm: 1982. (vắng mặt); nơi cư trú: ấp T Q, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Văn Đ - sinh năm: 1969. (vắng mặt); nơi cư trú: ấp T T, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Trí T - sinh năm: 1977. (có mặt); nơi cư trú: 213/5, ấp T T, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Lê Yên T - sinh năm: 1993. (có mặt); nơi cư trú: 67/5, ấp T Q, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Đoàn Văn Ú - sinh năm: 1989. (vắng mặt); nơi cư trú: ấp T Q, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Dương K - sinh năm: 1990. (vắng mặt); nơi cư trú: ấp T Q, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Võ Thị B - sinh năm: 1958. (vắng mặt); nơi cư trú: ấp T T, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Trần Thị Thúy H - sinh năm: 1980. (vắng mặt); nơi cư trú: ấp T P, xã T P T, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/01/2021, Lê Minh T điện thoại rủ Lê Yên T đến vườn quýt đường của ông Đoàn Văn L, tọa lạc ấp T Q, xã T P, huyện Lai Vung để hái trộm quýt bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 66N1- 4099 đến nhà T rước T và đi đến vườn quýt của ông L. Trên đường đi, T nhặt được 02 bọc nylon màu đen, loại 05kg rồi kẹp vào ba ga xe để làm dụng cụ đựng quýt. Khi đến nơi, thấy vườn của ông L không có người trông giữ, T và T mỗi người cầm 01 bọc nylon đi vào bên trong vườn hái quýt. T hái được 05kg quýt, còn T đi sang vườn bên cạnh tìm quýt nhưng chưa hái được thì T bị ông L và các anh Đoàn Văn Út, Dương Khanh bắt quả tang. Thấy vậy, T bỏ chạy ra khỏi vườn ông L rồi điều khiển xe mô tô biển số 66N1- 4099 tẩu thoát. Lúc này, T năn nỉ xin anh L dừng giao T cho Công an xã T P, huyện Lai Vung thì ông L tạm thời đồng ý nên T điện thoại kêu T quay trở lại rước T. T lên xe và đem theo 05kg quýt đường hái được của ông L về nhà ăn hết. Qua làm việc, ông L yêu cầu các cơ quan chức năng xem xét, xử lý hành vi chiếm đoạt tài sản của T và T theo quy định của pháp luật.

Ngoài lần bắt quả tang nêu trên, T và T còn khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 14/10/2020 đến ngày 28/12/2020, T nhiều lần điện thoại rủ rê và điều khiển xe mô tô biển số 66N1- 4099 chở T, đem theo 01 con dao bằng kim loại, chiều dài 31 cm, chạy xung quanh các tuyến đường nông thôn thuộc xã T P, huyện Lai Vung để tìm tài sản trộm cắp. Sau đó, cả 02 đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 05 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 14/10/2020, T và T dùng dao chặt 02 buồng chuối xiêm, trọng lượng 21kg, tại vườn nhà của ông Lê Văn Đ, tọa lạc ấp T T, xã T P, huyện Lai Vung.

- Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 17/11/2020, T và T dùng dao chặt 02 buồng chuối xiêm, trọng lượng 23kg, được trồng cặp bờ sông Mương Khai tại vườn nhà của ông Lê Văn Đ, tọa lạc ấp T T, xã T P, huyện Lai Vung.

- Lần 3: Khoảng 11 giờ ngày 20/12/2020, T và T dùng dao chặt 02 buồng chuối xiêm, trọng lượng 24kg, tại vườn nhà của ông Lê Văn Đ, tọa lạc ấp T T, xã T P, huyện Lai Vung.

- Lần 4: Khoảng 11 giờ ngày 22/12/2020, T và T đến vườn quýt đường của ông Đoàn Văn L, tọa lạc ấp T Q, xã T P, huyện Lai Vung, hái lấy trộm 17kg quýt đường.
- Lần 5: Khoảng 11 giờ ngày 28/12/2020, T và T dùng dao chặt 03 buồng chuối cao, trọng lượng 29kg, tại vườn nhà của ông Nguyễn Trí T, tọa lạc ấp T T, xã T P, huyện Lai Vung.

Sau những lần chiếm đoạt được tài sản, T điều khiển xe mô tô biển số 66N1-4099 chở T đem bán cho những người thu mua nhỏ lẻ (không xác định được họ tên, địa chỉ). T đứng ra thỏa thuận bán 06 buồng chuối xiêm của ông Đ được 300.000 đồng; 17kg quýt đường của ông L được 238.000 đồng và 03 buồng chuối cao của ông T được 170.000 đồng. Tổng cộng số tiền có được là 708.000 đồng, cả 02 chia nhau tiền xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã tạm giữ các tài sản, đồ vật gồm:

- 01 con dao bằng kim loại, chiều dài 31cm và 01 xe mô tô biển số 66N1 - 4099 (đã qua sử dụng) của Lê Văn T.
- 01 đĩa CD-R80MQ, màu vàng đồng, bên trong có chứa 01 đoạn Video ghi lại hình ảnh bị cáo Lê Văn T đi ngang nhà anh Nguyễn Trí T, sau đó lấy trộm cuộn lưới B40 của anh T bán cho 01 người phụ nữ thu mua phế liệu vào ngày 10/6/2021.

Kết quả điều tra xác định được: Xe mô tô biển số 66N1 - 4099 là của chị Trần Thụy Thúy H mua và đứng tên chủ sở hữu vào năm 2009. Khoảng năm 2020, chị H đem xe mô tô nêu trên đến cầm cố tại một cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ trên địa bàn thành phố Sa Đéc (không nhớ bằng hiệu, địa chỉ) với giá 3.500.000 đồng. Do không có tiền chuộc lại nên chị H thống nhất cho chủ cơ sở T lý xe theo nội dung thỏa thuận khi cầm cố. Đến khoảng tháng 5/2020, bị cáo T trình bày có đến thành phố Sa Đéc gặp 01 người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) mua lại xe mô tô biển số 66N1 - 4099 nhưng không có giấy đăng ký xe, với giá 1.500.000 đồng để làm phương tiện đi lại rồi bị cáo T sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội như đã nêu trên.

Trong thời gian Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung triệu tập, mời T đến trụ sở để tổng đạt các thủ tục tố tụng về việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với T về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, chưa thực hiện được việc tổng đạt do tình hình dịch bệnh Covid-19 thì vào khoảng 09 giờ ngày 10/6/2021, T tiếp tục trộm cắp 19kg lưới B40 của ông Nguyễn Trí T để tại sân nhà và bán cho 01 người phụ nữ thu mua phế liệu (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 104.000 đồng, T tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐGTS ngày 02/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Lai Vung, kết luận: 03 buồng chuối cao, trọng lượng 29kg, có giá trị 261.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐGTS ngày 03/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Lai Vung, kết luận: Tổng cộng 06 buồng chuối xiêm, trọng lượng 68kg, có giá trị 554.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/KL-ĐGTS ngày 04/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Lai Vung, kết luận: 17 kg quýt đường (bị cáo trộm ngày 22/12/2020) có giá trị 476.000 đồng; 05 kg quýt đường (bị cáo trộm ngày 10/01/2021 có giá trị 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 626.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 64/KL-ĐGTS ngày 20/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Lai Vung, kết luận: 01 cuộn lưới B40, trọng lượng 19kg là 304.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS, ngày 29/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Lê Minh T ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị hại Nguyễn Trí T trình bày: Ngày 28/12/2020 anh có mất 03 buồng chuối cao và ngày 28/12/2020, anh mất 19kg lưới B40 đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, anh không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Trong khoảng thời gian từ ngày 14/10/2020 đến ngày 10/01/2021 anh T có cùng bị cáo T đi trộm tài sản của các bị hại đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, anh không yêu cầu gì và không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Lê Minh T là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Trong khoảng thời gian từ ngày 14/10/2020 đến ngày 10/6/2021, trên địa bàn xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo T 07 lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản gồm: Chuối xiêm, chuối cao, quýt đường, lưới B40 của các bị hại Lê Văn Đ, Đoàn Văn L, Nguyễn Trí T nhằm mục đích vụ lợi cá nhân. Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 1.441.000 đồng; khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt Lê Minh T từ 12 tháng đến 18 tháng tù giam. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại dài 31cm của bị cáo Lê Minh T là công cụ dùng vào việc phạm tội.

(Hiện vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục quản lý lưu hồ sơ:

+ 01 đĩa CD-R80MQ, màu vàng đồng, bên trong có chứa 01 đoạn Video ghi lại hình ảnh bị cáo Lê Minh T lấy trộm cuộn lưới B40 của anh T bán cho 01 người phụ nữ thu mua phế liệu vào ngày 10/6/2021 để đảm bảo cho việc xét xử.

+ Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung tiếp tục quản lý xe mô tô biển số 66N1 - 4099 để xác minh, điều tra làm rõ chủ sở hữu, nguồn gốc xe rồi xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Yến T có hành vi nhiều lần cùng với bị cáo Lê Minh T trộm cắp tài sản của người khác. Tuy nhiên, trị giá tài sản mỗi lần chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng và không liên tục về thời gian; bản thân T không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản. Ngày 20/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã có văn bản và chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an xã T P, huyện Lai Vung đề nghị xem xét, xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với những người thu mua tài sản do bị cáo T và T chiếm đoạt được đem bán, do không xác định được họ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xem xét, xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 66N1 - 4099 đã tạm giữ của bị cáo T, đây là phương tiện bị cáo T sử dụng đi trộm cắp tài sản. Mặc dù, năm 2020 chị Trần Thụy Thúy H đã thống nhất cho chủ cơ sở nơi chị H cầm cố được quyền T lý, bán xe mô tô biển số 66N1 - 4099 để khấu trừ tiền cầm cố 3.500.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa xác định được chủ cơ sở nơi cầm cố đã bán xe mô tô biển số 66N1 - 4099 cho ai; ai là người quản lý hợp pháp trước khi bị cáo T quản lý xe mô tô nêu trên; chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo T trình bày là mua xe mô tô nêu trên với giá 1.500.000 đồng. Ngày 29/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã có văn bản thông báo truy tìm người quản lý hợp pháp xe mô tô biển số 66N1 - 4099, trước khi bị cáo T quản lý xe để làm rõ nguồn gốc; khi nào tìm được, làm rõ xem xét, xử lý sau.

Bị cáo Lê Minh T thống nhất với Bản cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, bị cáo không tranh luận gì và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Lê Minh T đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại, đã lén lút lấy trộm tổng cộng 09 buồng chuối (chuối cao và chuối xiêm), 22 kg quýt đường của các bị hại Lê Văn Đ, Đoàn Văn L, Nguyễn Trí T có tổng giá trị tài sản 1.441.000 đồng là phù hợp hiện trường vụ án; lời nhận tội của bị cáo Lê Minh T phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật. Tài sản

mà bị cáo Lê Minh T chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng, ngày 23/3/2020, bị cáo Lê Minh T đã bị Công an xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 10/01/2021 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, mà lại tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo. Nên hành vi của bị cáo Lê Minh T có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm; ...”.*

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh T là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đối với Lê Yến T có hành vi nhiều lần cùng với bị cáo Lê Minh T trộm cắp tài sản của người khác. Tuy nhiên, trị giá tài sản mỗi lần chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng và không liên tục về thời gian; bản thân T không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản. Ngày 20/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã có văn bản và chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an xã T P, huyện Lai Vung đề nghị xem xét, xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với những người thu mua tài sản do bị cáo T và T chiếm đoạt được đem bán, do không xác định được họ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xem xét, xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 66N1 - 4099 đã tạm giữ của bị cáo T, đây là phương tiện bị cáo T sử dụng đi trộm cắp tài sản. Mặc dù, năm 2020 chị Trần Thụy Thúy H đã thống nhất cho chủ cơ sở nơi chị H cầm cố được quyền T lý, bán xe mô tô biển số 66N1 - 4099 để khấu trừ tiền cầm cố 3.500.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa xác định được chủ cơ sở nơi cầm cố đã bán xe mô tô biển số 66N1 - 4099 cho ai; ai là người quản lý hợp pháp trước khi bị cáo T quản lý xe mô tô nêu trên; chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo T trình bày là mua xe mô tô nêu trên với giá 1.500.000 đồng. Ngày 29/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã có văn bản

thông báo truy tìm người quản lý hợp pháp xe mô tô biển số 66N1 - 4099, trước khi bị cáo T quản lý xe để làm rõ nguồn gốc; khi nào tìm được, làm rõ xem xét, xử lý sau.

[5] Đối với bị hại Đoàn Văn L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ Đoàn Văn L trình bày: Ngày 10/01/2021 ông cùng Đoàn Văn Ú, Dương K bắt quả tang bị cáo T vào vườn của ông trộm quýt, trước đó vườn của ông cũng bị mất quýt đúng như cáo trạng. Ông không yêu cầu bị cáo T và T bồi thường gì.

Đối với bị hại Lê Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ Lê Văn Đ trình bày: Khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 10/2020 ông có mất 06 buồng chuối xiêm đúng như cáo trạng. Ông không yêu cầu bị cáo T và T bồi thường gì.

Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ đều phù hợp và đúng như nội dung vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Minh T đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên. Tuy nhiên về mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc với hình vi của bị cáo đã thực hiện, nên Hội đồng xét xử cần điều chỉnh lại cho phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại dài 31cm của bị cáo Lê Minh T là công cụ dùng vào việc phạm tội.

(Hiện vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung tiếp tục điều tra xác minh làm rõ chủ sở hữu, nguồn gốc đối với xe mô tô biển số 66N1 - 4099, rồi xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. (Xe do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đang quản lý).

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD-R80MQ, màu vàng đồng, bên trong có chứa 01 đoạn Video ghi lại hình ảnh bị cáo Lê Minh T lấy trộm cuộn lưới B40 của anh T bán cho 01 người phụ nữ thu mua phế liệu vào ngày 10/6/2021.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T - 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại dài 31cm.

(Hiện vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung tiếp tục điều tra xác minh làm rõ chủ sở hữu, nguồn gốc đối với xe mô tô biển số 66N1 - 4099, rồi xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. (Xe do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đang quản lý).

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD-R80MQ, màu vàng đồng, bên trong có chứa 01 đoạn Video ghi lại hình ảnh bị cáo Lê Minh T lấy trộm cuộn lưới B40 của anh T bán cho 01 người phụ nữ thu mua phế liệu vào ngày 10/6/2021.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/12/2021; đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV (Vinh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Văn Út**